

Bản án số: 03/2018/HS-PT1
Ngày 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đại tá Lê Xuân Sinh;

Các Thẩm phán: 1. Đại tá Nguyễn Khắc Quang;

2. Đại tá Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Thiếu tá Đoàn Thị Phương, cán bộ Tòa án quân sự Trung ương.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Trung ương tham gia phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Tiến Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án quân sự Quân khu 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLPT1-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Phương N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Phương N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1997, tại xã Bản N1, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã Bản N1, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Bùi Thị H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trại tạm giam Quân khu 2; có mặt.

2. Nguyễn Văn K1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 4 năm 1998, tại xã KK, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; khi phạm tội: Binh nhì, chiến sĩ, b4-c2-d20-Bộ Tham mưu Quân chủng H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại Trại tạm giam Quân khu 2; có mặt.

3. Trần Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 5 năm 1996, tại xã Bản N1, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã Bản N1, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Nh và bà Lê Thị Ngọc L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trại tạm giam Quân khu 2; có mặt.

4. Nguyễn Đăng K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1993, tại xã KK, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã KK, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kh và bà Triệu Thị D; có vợ và 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trại tạm giam Quân khu 2; có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị là Phan Văn Đ và Trần Mạnh T được Tòa triệu tập đến phiên tòa; bị cáo T có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Mai Bá H là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hoàng S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, bào chữa cho các bị cáo Lê Phương N, Trần Văn H; có mặt.

Ông Chu Văn Q, Luật sư của Công ty Luật Hợp Danh Hùng Vương Phú T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng K; có mặt.

Ông Lê Hữu L, Luật sư của Công ty Luật Hợp Danh Hùng Vương Phú T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K1; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Huy Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 30, khu Trung P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (đã chết ngày 17 tháng 6 năm 2017).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Tổ 30, khu Trung P, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Phạm Thanh T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đội 7, khu Minh B, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Phạm Văn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 67, khu 6B, phường Nông T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 31, khu Trung P, phường Minh P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16 tháng 6 năm 2017, Nguyễn Thanh T1 (anh trai Nguyễn Văn K1) mời Phan Văn Đ, Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K, Trần Mạnh T và một số người bạn đi ăn, uống rượu tại quán SN, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán BAMBOO (vào phòng 202) khu Hòa P, phường Minh N, thành phố Việt Trì hát Karaoke; riêng Đào Thị Hồng Nh (bạn gái của T) đi vào phòng vệ sinh nam ở tầng 2.

Trước đó, khoảng 22 giờ, anh Nguyễn Huy Q và Phạm Thanh T2 vào hát tại phòng 401 của quán. Khoảng 10 phút sau, anh Quang dìu anh T2 ra cửa phòng gặp anh Phạm Văn D, cả hai dìu anh T2 đến cửa buồng vệ sinh nam tầng 2, anh T2 kéo cửa ra khoảng 20 cm thì chị Nh nói "Có người, đợi tý", anh T1 khép cửa lại và nói "Nhâm, xin lỗi", rồi sang buồng bên cạnh. Đi vệ sinh xong, anh T2 đi về phòng 201, lúc này có anh D và anh Q đứng ở cửa phòng. Cùng lúc này, T1 rời phòng 202 đi tìm Nh; gặp T1, chị Nh nói "Mình bị người khác mở cửa trêu ghẹo khi đi vệ sinh và chỉ về phía anh Q. T1 nghĩ anh Q trêu bạn gái mình nên đã cãi cự với anh Q. Nghe tiếng cự cãi phía ngoài, những người trong phòng 202 đi ra thấy anh T1 nói "không có gì, xuống đi về"; một số người xuống tầng 1, riêng N tưởng T1 bị đánh, nên cầm 03 chai bia đi xuống, còn một số người trong nhóm đứng ở nơi T1 và Q cãi cự, yêu cầu Q xin lỗi chị Nh. Tại đây, T1 nói anh Q trêu chị Nh nên một số người trong nhóm của T1 có thái độ đe dọa anh Q, bên T1. Thấy anh Q và anh D lùi vào phòng 201 thì T1 túm tay anh Q kéo ra ngoài, khi không kéo được anh Q không ra ngoài, T1 đi đến bàn điện thoại gọi điện thoại. Khi thấy một số người trong nhóm của T1 định xông vào phòng, anh Q vơ 02 chai bia, lùi về cuối phòng thủ thế. T1 từ cửa chạy vào, hai tay vơ 02 chai bia trên bàn, tay phải giơ lên chỉ về phía anh Q yêu cầu bỏ chai bia xuống. Anh Q lùi sang góc phải cuối phòng, lúc này Đ tay phải lấy 01 chai bia ở hành lang xông vào, bị anh D cản lại, Đ giơ chai bia lên dọa, anh D bỏ Đ ra. Đ tiếp tục xông vào, dòn anh Q sang bên trái, dùng chai bia đập hai cái vào đầu và dùng chân trái đạp một cái vào người anh Q, anh Q lùi về góc phải cuối phòng, Đ dùng chai bia đập một cái nữa vào đầu anh Q, chai bia rơi xuống sàn nhà. Lúc này, N từ ngoài chạy vào đứng phía trước phòng ném 01 chai bia về phía anh Q, rồi xông vào từ phía sau, hai tay cầm 02 chai bia đập xuống đầu anh Q 04 cái, anh Q giơ hai tay lên ôm che đầu. Trần Văn H, tay phải cầm 01 chai bia trên bàn xông vào, từ sau lưng đập xuống đầu anh Q 02 cái. Đ lấy tiếp 01 chai bia trên bàn, tay trái kéo anh Q sang trái, tay phải cầm chai bia đập 03 cái vào đầu anh Q. Bị Đ và H đánh, anh Q ngã xuống cuối băng ghế bên trái. Khi anh Q ngã xuống ghế, hai tay ôm đầu; Đ tay phải cầm chai bia đập 09 cái, dùng chân phải đá 02 cái, dùng tay đấm 05 cái vào đầu anh Q. Hai dùng chân phải đạp 01 cái vào người, tay phải đấm 01 cái vào đầu anh Q, rồi đi ra. N ném 04 chai bia vào người anh Q, sau đó vào kéo K ra. Trần Mạnh T tay phải cầm 01 chai bia, đứng cách khoảng 0,5 mét, giơ cao ném mạnh xuống vùng ngực anh Q, rồi đi ra. K1 vơ 02 chai bia trên bàn, tay phải cầm một chai ném mạnh xuống đầu anh Q, rồi xông vào dùng chai bia đập vào đầu anh Q 02 cái thì bị kéo ra, K1 vẫn ném chai bia vào đầu, sau đó xông vào đấm vào đầu Q 01 cái thì bị đẩy ra. K nhảy lên băng ghế dùng

chân phải dậm xuống đầu anh Q 02 cái, rồi nhảy xuống sàn nhà, dùng tay phải đấm mạnh xuống đầu anh Q 02 cái và dùng chân phải đạp vào đầu anh Q 01 cái. Sau khi đánh anh Q, các bị cáo về nhà trọ của T1, rồi đến quán Ngọc L hát Karaoke.

Anh Nguyễn Huy Q, được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào ngày 17 tháng 6 năm 2017. Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 170/TV/2017 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Huy Q do chấn thương sọ não kín, chảy máu màng não và trong mô não, phù não, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Phương N 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của từng bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam (đối với bị cáo Nguyễn Văn K1 tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2017; các bị cáo Lê Phương N, Trần Văn H tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Đăng K 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2017).

Bản án còn tuyên bố 02 bị cáo khác phạm tội "Giết người" và quyết định xử phạt các bị cáo từ 07 đến 10 năm tù. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng, án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H và Nguyễn Đăng K, kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt với đề nghị Tòa cấp phúc thẩm, xem xét áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và kết luận. Cụ thể:

Bị cáo N thừa nhận, dùng chai bia đập 04 cái vào đầu và ném 05 lần vào người bị hại.

Bị cáo K1 thừa nhận đã dùng chai bia đập 02 cái, ném 02 cái vào đầu và ném 02 lần về phía người, đấm 01 cái vào đầu bị hại.

Bị cáo H thừa nhận đã dùng chai bia đập 02 cái vào vùng đầu, đập 01 cái vào người và đâm 01 cái vào đầu bị hại.

Bị cáo K thừa nhận là người đánh sau cùng, khi bị hại đã ngã gục trên ghế, dùng chân dậm 02 cái, đập một cái và đâm 02 cái vào đầu bị hại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát quân sự trung ương, sau khi phân tích, đánh giá về tính chất hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Nhận thấy, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhất, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là các chai bia ném vào người, đập vào đầu bị hại nhiều cái khiến bị hại bị tử vong. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vô cớ tước đoạt tính mạng của người khác nên cần phải xử phạt nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ và đã xem xét xét chiếu cố, khoan hồng đối với các bị cáo. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và quan điểm bào chữa của các luật sư là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng mức độ tham gia và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, chiếu cố cho các bị cáo khi phạm tội tuổi đời còn quá trẻ, nông nổi; chưa vi phạm pháp luật lần nào; hoàn cảnh gia đình khó khăn; theo đó, xem xét áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, K1, H và cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của các luật sư, không có ý kiến gì thêm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều có chung quan điểm: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, tính tình nông nổi, a dua, không có mục đích tước đoạt sinh mạng người bị hại, nhất thời phạm tội; các bị cáo N, K1, H có đủ điều kiện được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 cho các bị cáo N, K1, H khi quyết định hình phạt và xem xét thêm các tình tiết nêu trên, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Q nêu quan điểm: Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo và Tòa án đã xem xét cho các bị cáo. Nay các bị cáo lại kháng cáo xin giảm nhẹ là không có căn cứ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo kháng cáo.

Tranh luận, đối đáp tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát quân sự trung ương, đại diện hợp pháp của bị hại và các luật sư giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ vì thực hiện đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn luật định.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Mặc dù không quen biết, không mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Huy Q, nhưng khi nghe T nói Q trêu chị Nh, các bị cáo Phan Văn Đ, Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K, Trần Mạnh T đã xông vào dùng chai bia thủy tinh còn nguyên lõi có trọng lượng (600-650) gam đập, ném và dùng tay, chân đá, đạp liên tiếp nhiều cái vào đầu, phần trên cơ thể bị hại Q với lực tấn công mạnh, hành động quyết liệt đã làm bị hại bị tử vong. Trong vụ án, các bị cáo đều là người thực hành; hành vi của các bị cáo Đ, N, K1, H sử dụng chai bia còn nguyên lõi tấn công nhiều cái vào đầu bị hại Q, là nguyên nhân chính làm cho bị hại bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, còn hành vi của các bị cáo K, T cũng là nguyên nhân góp phần dẫn đến bị hại bị tử vong. Căn cứ vào mức độ tham gia thì bị cáo Đ là người thực hành tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án, kế tiếp là các bị cáo N, K1, H, K và sau cùng là bị cáo T.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, hành vi của các bị cáo thể hiện sự vô cớ, coi thường pháp luật; sử dụng hung khí nguy hiểm, hành động với lực tấn công mạnh, quyết liệt nhằm vào vùng nguy hiểm trên cơ thể bị hại Nguyễn Huy Q, ngay cả khi bị hại đã ngã gục trên ghế, làm bị hại bị tử vong. Hành vi nêu trên của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trên cơ sở phân tích, nhận định về tính chất vụ án, vị trí, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; quyết định không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo N, K1, H (riêng bị cáo K được áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999) và quyết định xử phạt (bị cáo N 12 năm 09 tháng tù; bị cáo K1 12 năm 06 tháng tù; bị cáo H 12 năm tù và bị cáo K 09 năm tù) là có căn cứ và đã xem xét, chiếu cố, khoan hồng, giảm nhẹ nhiều cho các bị cáo.

Xét thấy, các lý do nêu trong kháng cáo và trình bày tại phiên tòa của các bị cáo (như: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo; các bị cáo N, K1, H còn đề nghị xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999), đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, xem xét như đã phân tích ở trên. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo N, K1, K không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Riêng bị cáo H có xuất trình tài liệu xác nhận ông nội của bị cáo là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo H đã được chiếu cố, khoan hồng, giảm nhẹ nhiều cho bị cáo nên có áp dụng thêm tình tiết này cũng không thể giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải sửa Bản án sơ thẩm về nội dung này.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quân sự trung ương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Còn kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K không được chấp nhận, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân đã tuyên đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Lê Phương N 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2017);

Bị cáo Nguyễn Văn K1 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 6 năm 2017);

Bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2017).

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20 tháng 7 năm 2017).

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo Lê Phương N, Nguyễn Văn K1, Trần Văn H, Nguyễn Đăng K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSQSTW;
- VKSQS QCHQ;
- ĐTHS QCHQ;
- TAQS QCHQ;
- Thi hành án QCHQ;
- Trại tạm giam QK2;
- Các bị cáo kháng cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- VP TAQSTƯ (TLLTP);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TPT1.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đại tá Lê Xuân Sinh